

Bản án số 10/2017 /DS-PT

Ngày: 25/7/2017.

V/v: Tranh chấp đất lâm nghiệp

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Bà Lý Thị Đoàn

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà bình tham gia phiên toà: Ông Trần Mỹ Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 04/2017/TLPT- DS ngày 12/5/2017 về việc Kiện tranh chấp đất lâm nghiệp do có kháng cáo của bị đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS - ST ngày 24/3/ 2017 của TAND huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐPT ngày 06/7/2017. Giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1963; ông Bùi Văn M, sinh năm 1971; ông Bùi Văn T1, sinh năm 1964; ông Bùi Văn N2, sinh năm 1976; ông Bùi Văn C1, sinh năm 1964; ông Bùi Văn N3, sinh năm 1970; ông Bùi Văn T2, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: xóm Càng, xã Bình Càng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: Ông Quách Văn V1, sinh năm 1950; ông Bùi Văn C2, sinh năm 1972.
Cùng địa chỉ: xóm Càng, xã Bình Càng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn K; Ông Bùi Văn L; Ông Quách Văn C3; Ông Bùi Văn H1; Ông Quách Văn T3; Ông Bùi Văn H2.

Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1968 ủy quyền cho ông Bùi Văn C1.

Bà Bùi Thị C4, sinh năm 1970 ủy quyền cho ông Bùi Văn N3.

Bà Bùi Thị Â, sinh năm 1965 ủy quyền cho ông Bùi Văn T1.

Bà Bùi Thị C5, sinh năm 1971 ủy quyền cho ông Bùi Văn M.

Bà Bùi Thị V2, sinh năm 1963 ủy quyền cho ông Bùi Văn N1.

Bà Bùi Thị T4, sinh năm 1978 ủy quyền cho ông Bùi Văn N2.

Bà Bùi Thị C6, sinh năm 1963 ủy quyền cho ông Bùi Văn T2.

Bà Quách Thị D, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Xóm Càng, xã Bình Càng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người kháng cáo: bị đơn ông Quách Văn V1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2015 và quá trình giải quyết vụ án các

nguyên đơn Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn M, ông Bùi Văn T1, ông

Bùi Văn N2, ông Bùi Văn C1, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2 trình bày:

Năm 1998 thực hiện Nghị định số 02/1994/NĐ- CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về việc giao đất, giao rừng . UBND huyện Lạc Sơn, UBND xã Bình Càng tiến hành giao đất cho các hộ dân tại khu vực đồi Nhà Đồi. Đồi Nhà Đồi chia T1 3 tầng (3 đơn). Tầng 1 (đơn 1): Đã giao xong cho các hộ xóm Càng. Tầng 2 (đơn 2): Giao cho các hộ gia đình ông Quách Văn T3, Quách Văn C3, Bùi Văn K, Bùi Văn L, Bùi Văn H2, Bùi Văn H1. Tầng 3 (đơn 3) : Chuẩn bị giao thì xảy ra tranh chấp giữa xóm Càng và xóm Quên nên chính quyền dừng lại để giải quyết tranh chấp.

Năm 2006, thực hiện Quyết định số 672 ngày 26/4/2006 của Thủ tướng Chính Phủ, UBND huyện Lạc Sơn và UBND xã Bình Càng tiếp tục giao đất cho các hộ ở tầng 3 đồi Nhà Đồi. Cụ thể các hộ được giao tại tờ bản đồ số 01: Ông Bùi Văn C1, thửa 213 diện tích 9551 m² . Ông Bùi Văn N1 thửa 218, diện tích 6481 m² . Ông Bùi Văn N2 thửa 219, diện tích 6804 m² . Ông Bùi Văn N3 thửa 220, diện tích 9190 m² . Ông Bùi Văn T2 thửa 233, diện tích 5113m² . Ông Bùi Văn T1

thửa 234, diện tích 8190 m². Ông Bùi Văn M, thửa 235, diện tích 5698 m². Tất cả các hộ trên đã được UBND huyện Lạc Sơn cấp GCNQSDĐ ngày 11/12/2013.

Năm 2000 ông Quách Văn V1 tự ý canh tác trên diện tích đất của các hộ. Ông N1, ông M, ông T1, ông N2, ông C1, ông N3, ông T2 có đơn khiếu nại. Ngày 8/4/2008 UBND xã Bình Cánh hòa giải kết luận: Đến ngày 31/12/2008 ông V1 phải thu hoạch cây để trả lại đất cho các hộ;

Ngày 10/4/2008 UBND huyện Lạc Sơn giải quyết tiến hành hòa giải và kiểm tra thực địa, diện tích ông V1 trồng cây keo là 1,4 ha, Sắn là 0,4 ha. Kết luận: Giao cho ông V1 quản lý diện tích đã trồng 1,8 ha (từ 2007-2012) và đến tuổi khai thác thì thu hoạch và giao lại đất cho UBND xã Bình Cánh để giao cho các hộ dân. Hạn cuối cùng ngày 31/12/2012. Đến hạn 31/12/2012 ông V1 không trả lại đất cho các hộ dân, các hộ dân có đơn khởi kiện yêu cầu trả lại đất. Bị đơn ông Quách Văn V1 không đồng ý với yêu cầu trả lại đất của các nguyên đơn. Ông cho rằng đất ông đã mượn của các hộ ông T3, ông K, ông C3, ông L, ông H2, ông H1 từ năm 2003 để trồng keo, đến nay chưa khai thác vì các hộ cho mượn đất chưa đòi lại đất. Ông không mượn đất của các nguyên đơn.

Ông Bùi Văn C2 trình bày: Ông là con rể của ông V1. Từ năm 2003 -2007 có cung cấp cây keo giống cho ông V1 trồng. Hiện tại các hộ kiện ông V1 chiếm đất không liên quan đến ông. Ông V1 toàn quyền quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn K; Ông Bùi Văn L; Ông Quách Văn C3, Ông Bùi Văn H1; Ông Quách Văn T3; Ông Bùi Văn H2 trình bày: Năm 1998 được UBND huyện Lạc Sơn giao sử dụng diện tích đất lâm nghiệp ở tầng 2 (dơn 2) đồi Nhà Đồi. Đã được cấp GCNQSDĐ. Đến năm 2000 ông V1 mượn đất để canh tác, chúng tôi đồng ý nhưng không ra thực địa để chỉ đất. Hiện tại chúng tôi chưa sử dụng nên không đòi đất ông V1 đang canh tác. Đề nghị tòa bảo vệ quyền lợi của ông V1.

Tại biên bản thẩm định tại chỗ của TAND huyện Lạc Sơn ngày 13/2/2017 thì ông V1 canh tác trồng cây trên đất của các hộ cụ thể: Hộ ông Bùi Văn T2, diện tích 898,4 m². Hộ ông Bùi Văn T1, diện tích 399 m². Hộ ông Bùi Văn N3, diện tích 898 m². Hộ ông Bùi Văn N2, diện tích 898 m². Hộ ông Bùi Văn M, diện tích 852 m². Hộ ông Bùi Văn N1, diện tích 1.709,8 m². Tổng diện tích ông V1 trồng là 5.655,7m². Riêng hộ ông C1, số cây của ông V1 trồng trên diện tích đất hộ ông C1 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chết hết, hiện đất để trống.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 24/3/2017 của TAND huyện Lạc Sơn quyết định: Áp dụng Điều 26, 147, 217, 219 BLTTDS 2015. HĐXX đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện dân sự: “ Tranh chấp đất lâm nghiệp”. Giữa nguyên đơn Bùi Văn C1 với bị đơn Quách Văn V1.

Áp dụng: Điều 26, 147 BLTTDS, Điều 166 BLDS 2015 và Điều 166 luật đất đai năm 2013, Pháp lệnh án phí và lệ phí tòa án, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của các đồng nguyên đơn: Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn N2, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn M.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất đã chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N1 diện tích 1709,8m² thuộc thửa 218, tờ bản đồ số 01 có cạnh phía Đông giáp ông Bùi Văn C1, phía tây giáp ông Bùi Văn M, phía bắc giáp xã Bình Hẻm, phía nam giáp ông Quách Văn T3.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N2 diện tích 898,5m² thuộc thửa 219 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn M, phía tây giáp ông Bùi Văn N3, phía Bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Quách Văn Sơn.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N3 diện tích 898 m² thuộc thửa 220 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N2, phía tây giáp ông Bùi Văn T2, phía Bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn H2.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn T2 diện tích 898,4m² thuộc thửa 233 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn T1, phía tây giáp ông Bùi Văn Nhài, phía Bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn Niệu.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn T1 diện tích 399 m² thuộc thửa 234 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N3 , phía tây giáp ông Bùi Văn T2, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn Niệu.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn M diện tích 852 m² thuộc thửa 235 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N1, phía tây giáp ông Bùi Văn N2, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Quách Văn Sơn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 5/4/2017 ông Quách Văn V1 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án số 03/2017/DSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án giai đoạn phúc thẩm Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét hỗ trợ một phần công sức cải tạo đất của bị đơn từ năm 2003 đến nay. Về lời khai của ông H2, bà Miên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới nhận thực hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 không thuộc phạm vi giải quyết vụ án này.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

a. Về tố tụng:

Các nguyên đơn : Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn M, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn N2, ông Bùi Văn C1, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2 khởi kiện yêu cầu buộc ông Quách Văn V1, ông Bùi Văn C2 phải trả lại đất lâm nghiệp mà ông V1 đang trồng cây. Đây là vụ kiện tranh chấp đất lâm nghiệp quy định tại khoản 9 Điều 26 BLTTDS. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã thụ lý và xét xử ngày 24/3/2017 là đúng thẩm quyền.

Ngày 5/4/2017 ông V1 kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông V1 trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

b. Về nội dung:

Các nguyên đơn : Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn M, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn N2, ông Bùi Văn C1, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2 khởi kiện đòi lại đất lâm nghiệp mà ông V1 đang sử dụng. Chứng cứ mà cả 7 ông đưa ra là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp được UBND huyện Lạc Sơn cấp ngày 11/12/2013.

Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/11/2015 và quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn đều khẳng định năm 1999 các ông đã được giao đất trên thực địa, ký nhận với UBND xã để làm thủ tục cấp bìa. Chia theo biên bản họp chia đất xóm Càng, xã Bình Càng ngày 18/8/1999. Theo biên bản cuộc họp này có danh sách thứ tự bốc thăm của 30 hộ dân trong xóm. Các hộ đã được nhận đất theo đúng thứ tự bốc thăm. Khi đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xảy ra tranh chấp với các hộ dân ở xóm Quên nên dừng lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết tranh chấp. Khi giải quyết xong thì tiếp tục thực hiện việc giao đất.

Năm 2000 ông V1 tự ý trồng cây trên diện tích đất các hộ đã được giao trên thực địa, các hộ đã có khiếu nại đến UBND xã và UBND huyện Lạc Sơn.

Tại biên bản hòa giải ngày 8/4/2008 của UBND xã Bình Cánh có kết luận: Đến ngày 31/12/2008 hộ ông V1, ông C2 phải thu hoạch cây trả lại đất cho các hộ. Biên bản hòa giải ngày 10/4/2008 của UBND huyện Lạc Sơn kết luận : Đến ngày 31/12/2012 ông V1 phải khai thác cây trả lại đất cho xã để xã giao lại cho các hộ. Như vậy các nguyên đơn được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Diện tích cụ thể của các hộ như sau;

Hộ ông Bùi Văn C1, bà Bùi Thị Đ , thửa 213, tờ bản đồ số 01, diện tích 9551 m² .

Hộ ông Bùi Văn N1, bà Bùi Thị V2, thửa 218, tờ bản đồ số 01, diện tích 6481 m² .

Hộ ông Bùi Văn N2, bà Bùi Thị T4, thửa 219, tờ bản đồ số 01, diện tích 6804 m² .

Hộ ông Bùi Văn N3, bà Bùi Thị C4, thửa 220, tờ bản đồ số 01, diện tích 9190 m² .

Hộ ông Bùi Văn T2, bà Bùi Thị C6, thửa 233, tờ bản đồ số 01, diện tích 5113 m² .

Hộ ông Bùi Văn T1, bà Bùi Thị Â, thửa 234, tờ bản đồ số 01, diện tích 8190 m² .

Hộ ông Bùi Văn M, bà Bùi Thị C5, thửa 235, tờ bản đồ số 01, diện tích 5698 m² .

Ngày 23/11/2015 TAND huyện Lạc Sơn tiến hành thẩm định tại chỗ đã xác định ông V1 trồng cây trên diện tích đất của các hộ: Hộ ông Bùi Văn T2, diện tích 898,4 m² . Hộ ông Bùi Văn T1, diện tích 399 m² . Hộ ông Bùi Văn N3, diện tích 898 m² . Hộ ông Bùi Văn N2, diện tích 898 m² . Hộ ông Bùi Văn M, diện tích 852 m² . Hộ ông Bùi Văn N1, diện tích 1.709,8m² . Tổng diện tích ông V1 trồng là 5.655,7m² . Hiện tại cây keo đã đến tuổi thu hoạch.

Tại biên bản ngày 13/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thẩm định bản đồ 1998 đo đạc, cấp bìa thực tế theo Nghị định 02 ngày 15/01/1994 của Thủ tướng Chính phủ và bản đồ 672 đo đạc cấp đất theo quyết định 672 ngày 28/4/2006 của TTg thì các hộ nguyên đơn (7 hộ) và các hộ liên quan (6 hộ) được cấp đất tại đồi Nhà Đồi, xóm Cánh, xã Bình Cánh không trùng nhau.

Phía ông V1 cho rằng ông trồng cây trên đất ông mượn của các hộ Ông Bùi Văn K; Ông Bùi Văn L; Ông Quách Văn C3, Ông Bùi Văn Héo; Ông Quách Văn T3; Ông Bùi Văn H2. Các ông này cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay chưa đòi lại đất nên ông chưa trả. Xét các hộ liên quan nêu trên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tầng 2 (đơn 2). Còn thực tế ông V1 đang trồng cây tại đơn 3 đòi Nhà Đòi vào vị trí đất của các nguyên đơn có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông V1 không có bất kỳ giấy tờ gì chứng M việc sử dụng đất là hợp pháp. Do đó bản án sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 24/3/2017 của TAND huyện Lạc Sơn buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây trả lại diện tích đất mà ông V1 đang sử dụng cho các hộ Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn M, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn N2, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2 là đúng pháp luật.

Về ý kiến của viện kiểm sát đề nghị xem xét buộc các nguyên đơn phải hỗ trợ cho bị đơn một phần công sức trong việc cải tạo diện tích đất. Xét từ khi ông V1 sử dụng đất năm 2003 đến năm 2007 - 2008 các nguyên đơn đã đề nghị UBND xã giải quyết buộc ông V1 phải trả lại đất các hộ được giao trên thực địa. Hạn phải trả là ngày 31/12/2012 nhưng ông V1 không trả. Diện tích đất đó các hộ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp, do đó không có căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị này của đại diện viện kiểm sát. Tại phiên tòa của ông H2, bà Miên khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới nhận thụt hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 không thuộc phạm vi giải quyết vụ án này.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Quách Văn V1.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 24/3/2017 của TAND huyện Lạc Sơn. Cụ thể:

Áp dụng Điều 26, 147, 217, 219 BLTTDS 2015. HĐXX đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện dân sự: “ Tranh chấp đất lâm nghiệp”. Giữ nguyên đơn Bùi Văn C1 với bị đơn Quách Văn V1.

Áp dụng: Điều 26, 147 BLTTDS, Điều 166 BLDS 2015 và Điều 166 luật đất đai năm 2013, Pháp lệnh án phí và lệ phí tòa án, nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của các đồng nguyên đơn: Ông Bùi Văn N1, ông Bùi Văn N2, ông Bùi Văn N3, ông Bùi Văn T2, ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn M.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất đã chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N1 diện tích 1709,8m² thuộc thửa 218, tờ bản đồ số 01 có cạnh phía Đông giáp ông Bùi Văn C1, phía tây giáp ông Bùi Văn M, phía bắc giáp xã Bình Hẻm, phía nam giáp ông Quách Văn T3.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N2 diện tích 898,5m² thuộc thửa 219 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn M, phía tây giáp ông Bùi Văn N3, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Quách Văn Sơn.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn N3 diện tích 898 m² thuộc thửa 220 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N2, phía tây giáp ông Bùi Văn T2, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn H2.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn T2 diện tích 898,4m² thuộc thửa 233 tờ bản đồ số 01, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn T1, phía tây giáp ông Bùi Văn Nhài, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn Niệu.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn T1 diện tích 399 m² thuộc thửa 234 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N3, phía tây giáp ông Bùi Văn T2, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Bùi Văn Niệu.

Buộc ông Quách Văn V1 phải thu hoạch cây keo trả lại đất chiếm bất hợp pháp của ông Bùi Văn M diện tích 852 m² thuộc thửa 235 tờ bản đồ số 1, có cạnh phía đông giáp ông Bùi Văn N1, phía tây giáp ông Bùi Văn N2, phía bắc giáp xóm Quên, phía Nam giáp ông Quách Văn Sơn.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Văn V1 phải nộp 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn C1 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000888 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn N1 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 07884 ngày 12/11/2015 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn N2 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000893 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn N3 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000889 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn T2 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000895 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn T1 được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000891 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

Ông Bùi Văn M được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000892 ngày 08/7/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn.

3. Án phí phúc thẩm: Ông Quách Văn V1 phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003601 ngày 20/4/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tối cao
- VKSND Tối cao
- VKSND tỉnh Hòa bình
- TAND huyện Lạc Sơn
- THA huyện Lạc Sơn
- Các Đương sự
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Bạch Thị Hồng Hoa